

NGHỊ QUYẾT

**Về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ giai đoạn 2016 - 2020
và định hướng đến năm 2025**

**I. KẾT QUẢ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG KẾT CẤU HẠ TẦNG
KINH TẾ - XÃ HỘI GIAI ĐOẠN 2011 - 2015**

1. Kết quả đạt được

Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (*khóa XI*) và Kế hoạch số 36-KH/TU, ngày 04/5/2012 của Tỉnh ủy trong điều kiện khó khăn chung của đất nước và địa phương; Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã bám sát các chỉ thị, kế hoạch, nghị quyết của Trung ương, kế hoạch, đề án của tỉnh tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt; các ngành, địa phương đã thể hiện sự nỗ lực, cố gắng trong việc triển khai thực hiện và tạo được sự đồng thuận của nhân dân, hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của tỉnh đã có bước phát triển tốt trên nhiều lĩnh vực, cụ thể:

- Hệ thống giao thông đối ngoại từng bước được đầu tư, nâng cấp và hoàn thiện, kết nối giao thông giữa tỉnh Lâm Đồng với mạng lưới giao thông quốc gia được cải thiện đáng kể; các tuyến đường tỉnh tiếp tục được đầu tư, giao thông nông thôn có bước phát triển nhanh chóng; đang tích cực chuẩn bị các điều kiện để sớm khởi công xây dựng đường cao tốc Dầu Giây - Liên Khương; mở rộng và khai thác các tuyến bay nội địa đi và đến Cảng Hàng không Liên Khương.

- Hệ thống hạ tầng thủy lợi được quan tâm đầu tư mới, nâng cấp; có cơ chế chính sách hợp lý nhằm phát triển hệ thống ao, hồ, đập thủy lợi nhỏ góp phần khắc phục tình trạng hạn hán và tăng diện tích chủ động nước tưới trong sản xuất nông nghiệp lên 58,5%; cung cấp nước sinh hoạt, cấp nước cho sản xuất công nghiệp, thủy điện, du lịch sinh thái và cải tạo môi trường.

- Hạ tầng tại các đô thị từng bước được nâng cấp, hoàn thiện, nhất là hạ tầng về cấp, thoát nước, thu gom và xử lý chất thải, góp phần thay đổi diện mạo các đô thị.

- Các lĩnh vực hạ tầng về năng lượng, các khu, cụm công nghiệp, thương mại, y tế, giáo dục, văn hóa, khoa học - công nghệ, thông tin - truyền thông,... đều có bước phát triển tốt, cơ bản đáp ứng yêu cầu phát triển chung.

2. Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân

2.1 Hạn chế, khuyết điểm: Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng chưa theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Nguồn vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước còn khó khăn, vốn huy động ngoài ngân sách còn hạn chế, việc phân bổ, quản lý nguồn vốn đầu tư còn nhiều bất cập; chất lượng quy hoạch, quản lý theo quy hoạch còn yếu; tiến độ triển khai một số công trình, dự án còn chậm, chất lượng thi công và tính đồng bộ trong xây dựng một số công trình chưa đảm bảo.

2.2 Nguyên nhân: Ngoài những nguyên nhân khách quan, những hạn chế, khuyết điểm nêu trên chủ yếu là do các nguyên nhân chủ quan sau:

Một số ngành, địa phương chưa thể hiện quyết tâm cao và chưa chủ động đề ra các giải pháp khắc phục những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện nhiệm vụ phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng, nhất là việc huy động nguồn vốn đầu tư; chưa huy động được nhiều nguồn lực của xã hội để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng; việc khai thác giá trị quyền sử dụng đất “theo phương thức đổi đất lấy hạ tầng” còn nhiều hạn chế.

Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng chậm trễ, gây khó khăn và làm chậm tiến độ đầu tư của nhiều công trình, dự án. Công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh hiệu quả chưa cao; cơ chế, chính sách chưa hấp dẫn, chưa thu hút được nhà đầu tư lớn trong và ngoài nước. Các dự án đầu tư theo hình thức PPP (BOT, BT,...) chưa hấp dẫn các nhà đầu tư do khả năng thu hồi vốn thấp. Phân công, phân cấp trong quản lý và khai thác một số công trình kết cấu hạ tầng còn chồng chéo, chưa phát huy hiệu quả công trình đã đầu tư.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN ĐỒNG BỘ HỆ THỐNG KẾT CẤU HẠ TẦNG KINH TẾ - XÃ HỘI GIAI ĐOẠN 2016 - 2020 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2025

1. Mục tiêu

Phát triển nhanh hệ thống kết cấu hạ tầng đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X, nhiệm kỳ 2015 - 2020 đã đề ra. Trong đó, trọng tâm là phát triển hạ tầng về giao thông, thủy lợi và hạ tầng đô thị; đồng thời, phát triển đồng bộ hạ tầng các lĩnh vực¹ nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh.

2. Nhiệm vụ

2.1. Về phát triển hạ tầng giao thông

- Phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và đường hàng không; tiếp tục nâng cấp hệ thống giao thông nông thôn, đảm bảo giao thông đô thị thông suốt; đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025.

- Chủ động phối hợp với Bộ Giao thông Vận tải và các bộ, ngành Trung ương sớm đầu tư, xây dựng hoàn thành đường cao tốc Dầu Giây - Liên Khương; các tuyến quốc lộ 27, 27C, 28B, 55, đường Trường Sơn Đông và các tuyến đường tránh quốc lộ qua các đô thị,...

- Tập trung nguồn lực trong từng giai đoạn để xây dựng mới và nâng cấp các tuyến đường 722, 724, 726, 727, 728, 729...; đường vành đai đô thị tại thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc và các thị trấn; kiên cố hóa đường huyện, xã và phát triển mạng lưới giao thông nông thôn. Phấn đấu đến năm 2020, toàn bộ đường trục xã, liên xã được nhựa hóa, bê tông hóa, cầu, cống được xây dựng kiên cố; 70% đường trục thôn, xóm, hẻm, đường trục chính nội đồng được cứng hóa.

¹ Năng lượng, các khu, cụm công nghiệp, thương mại, y tế, giáo dục, văn hóa, khoa học - công nghệ, thông tin - truyền thông ...

- Bố trí quỹ đất hợp lý để kêu gọi đầu tư xây dựng các bến xe, điểm dừng đỗ xe phục vụ nhân dân và khách du lịch; tiếp tục đầu tư đồng bộ hệ thống tín hiệu bảo đảm an toàn và kiểm soát giao thông; tăng cường công tác duy tu, bảo dưỡng hệ thống đường giao thông và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông.

- Phối hợp đầu tư nâng cấp Cảng hàng không Liên Khương từ tiêu chuẩn 4D lên 4E, mở thêm các tuyến bay nội địa và quốc tế từ Liên Khương đi Singapore, Hàn Quốc, Thái Lan, Campuchia...

2.2. Hạ tầng thủy lợi

Tiếp tục đầu tư nâng cấp và kiên cố hóa kênh mương nội đồng phục vụ sản xuất nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Đầu tư sửa chữa, nâng cấp các công trình thủy lợi cấp thiết tại các vùng sản xuất trọng điểm, tranh thủ nguồn vốn của Trung ương và các nguồn vốn khác để đầu tư các dự án thủy lợi trọng điểm: Đạ Lây, Đạ Sị, Đông Thanh, KaZam, Hiệp Thuận, Ta Hoét. Phát triển mạnh hệ thống ao, hồ, đập thủy lợi nhỏ; ứng dụng công nghệ tưới nước tiết kiệm; nâng công suất các trạm bơm thủy lợi nhằm tăng diện tích gieo trồng cần tưới lên trên 65% (năm 2020) và trên 70% (năm 2025).

2.3. Về phát triển hạ tầng đô thị

Đồng bộ hóa hạ tầng đô thị từ khâu quy hoạch và thi công; làm tốt công tác quản lý, kiểm tra, giám sát, khắc phục tình trạng đầu tư không đồng bộ, phá vỡ quy hoạch, làm mất mỹ quan đô thị; đảm bảo các điều kiện xây dựng đô thị thông minh. Phấn đấu đến năm 2020, xây dựng thành phố Đà Lạt và vùng phụ cận cơ bản đáp ứng tiêu chí của thành phố trực thuộc Trung ương; thành phố Bảo Lộc thành đô thị loại 2; huyện Đức Trọng đạt các tiêu chí đô thị loại 3. Sớm triển khai dự án Phát triển Đà Lạt xanh và bền vững². Hoàn thành mô hình thí điểm “làng đô thị xanh”, đẩy nhanh tiến độ triển khai Chương trình phát triển thành phố Đà Lạt xanh và bền vững. Tập trung đầu tư kết cấu hạ tầng đô thị, trọng tâm trên 4 lĩnh vực, gồm:

- Về giao thông đô thị: tiếp tục đầu tư hệ thống đường vành đai đô thị cùng với cải tạo, nâng cấp hệ thống đường đô thị; đầu tư đồng bộ về mặt đường, vỉa hè chiếu sáng, cây xanh và hệ thống thoát nước.

- Về cấp nước: đầu tư xây dựng và nâng cấp các nhà máy nước đô thị, các công trình cấp nước sinh hoạt tập trung, mở rộng mạng lưới cấp nước. Đến năm 2020 có trên 70% dân số đô thị sử dụng nước sạch.

- Về thoát nước và xử lý nước thải: tiếp tục đầu tư nâng cấp hệ thống thoát nước mặt; các đô thị loại IV trở lên phải có hệ thống thu gom nước thải tập trung và nhà máy xử lý nước thải sinh hoạt.

- Về thu gom và xử lý rác thải: tăng cường năng lực thu gom rác thải, tiếp tục đầu tư các cơ sở xử lý rác thải, huy động đầu tư dưới nhiều hình thức (*PPP hoặc FDI, ODA,...*) phấn đấu các đô thị loại IV trở lên phải có nhà máy xử lý rác thải với công nghệ hiện đại, các đô thị còn lại đầu tư các bãi chôn lấp hợp vệ sinh môi trường.

² Theo nội dung Thông báo kết luận số 127/TB-VPCP, ngày 14/6/2016.

2.4. Về phát triển hạ tầng môi trường

Chú trọng việc thu gom, xử lý rác thải ở khu vực thành thị và nông thôn; tiếp tục đầu tư các cơ sở xử lý rác thải, công nghệ xử lý dứt điểm ô nhiễm môi trường ở các bãi rác đã đóng cửa và nước thải ở các nhà máy. Đầu tư hệ thống phân tích quan trắc môi trường tại các khu công nghiệp và dự án Bauxit Tân Rai Bảo Lâm; thực hiện quan trắc chất lượng môi trường nước hệ thống sông Đồng Nai. Thực hiện tốt phong trào *“Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”* đảm bảo môi trường *“xanh, sạch, đẹp”*. Đề ra các giải pháp ứng phó với biến đổi của khí hậu, nhất là tình trạng hạn hán.

2.5. Về phát triển hạ tầng năng lượng

- Cải tạo, xây dựng mạng lưới điện theo hướng đồng bộ; nổi tuyến và tăng cường các trạm trung gian để ổn định nguồn điện phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án thủy điện đã được cấp phép; đưa ra khỏi quy hoạch các dự án chiếm nhiều diện tích rừng, đất lâm nghiệp, ảnh hưởng đến môi trường sinh thái và đời sống của nhân dân; xây dựng quy hoạch, đề án khuyến khích phát triển năng lượng tái tạo, năng lượng mặt trời, điện gió.

- Phát triển hệ thống phân phối điện đến các khu, cụm công nghiệp, du lịch, các điểm dân cư và các vùng sản xuất tập trung; từng bước hiện đại và ngầm hóa hệ thống lưới điện đô thị, phát triển mạng lưới điện nông thôn. Đến năm 2020 tỷ lệ hộ dân nông thôn được sử dụng điện đạt 99%.

2.6. Về phát triển hạ tầng thương mại

Huy động nguồn lực để đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng thương mại như: các trung tâm thương mại, siêu thị, chợ bán buôn, bán lẻ, chợ đầu mối, chợ vùng nông thôn phục vụ việc mua sắm của khách du lịch và nhân dân địa phương. Xây dựng các cơ sở bảo quản, chế biến nông sản sau thu hoạch gắn với xây dựng, quảng bá thương hiệu nông sản (*Hoàn thành các dự án chợ đầu mối nông sản Đức Trọng; Trung tâm thương mại dịch vụ tổng hợp Bảo Lộc; Trung tâm giao dịch rau, hoa Đà Lạt...*)

2.7. Về phát triển hạ tầng khu, cụm công nghiệp

- Tập trung phát triển các khu, cụm công nghiệp trọng điểm đảm bảo hiệu quả; đầu tư đồng bộ hệ thống điện, nước, viễn thông, thu gom và xử lý chất thải. Xúc tiến thu hút các nhà đầu tư có năng lực đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp trọng điểm.

- Tiếp tục đầu tư hoàn thiện hạ tầng các khu, cụm công nghiệp. Đến năm 2020, lấp đầy 100% diện tích khu công nghiệp Lộc Sơn và Phú Hội, 70% các cụm công nghiệp trọng điểm; hoàn thành hệ thống giao thông ngoài hàng rào các cụm công nghiệp đã đầu tư cơ sở hạ tầng, loại bỏ các cụm công nghiệp không hiệu quả.

2.8. Về phát triển hạ tầng khoa học - công nghệ, thông tin truyền thông

- Tập trung huy động các nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, thiết bị cho các dự án lớn³.

³ Khu công nghệ thông tin tập trung tại huyện Lạc Dương; khu Công viên phần mềm Quang Trung - Đà Lạt; Chính quyền điện tử tỉnh Lâm Đồng; khu Nông nghiệp công nghệ cao Lâm Đồng; trung tâm phân tích chứng nhận chất lượng sản phẩm nông nghiệp phục vụ công tác quản lý, tiêu thụ sản phẩm theo các tiêu chuẩn an toàn.

- Phát triển hạ tầng viễn thông đồng bộ, hiện đại; nâng cao chất lượng và mở rộng phạm vi phủ sóng mạng thông tin di động, vô tuyến băng rộng đến 100% khu vực dân cư; hoàn thành việc thay thế cáp đồng bằng cáp quang mạng ngoại vi, tỷ lệ cáp ngầm đạt 80 - 90%.

- Phát triển báo chí, phát thanh truyền hình, hệ thống thông tin cơ sở phù hợp với định hướng chiến lược phát triển thông tin, quy hoạch phát triển phát thanh - truyền hình quốc gia. Nâng cao chất lượng, từng bước đổi mới về công nghệ sản xuất chương trình, mở rộng các loại hình kỹ thuật truyền dẫn.

- Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật bảo đảm cho các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước, Chính quyền điện tử và sớm xây dựng thành phố Đà Lạt trở thành thành phố thông minh.

2.9. Về phát triển hạ tầng nông nghiệp và nông thôn

- Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp, dự án hạ tầng vùng sản xuất rau, hoa công nghệ cao, vùng sản xuất cà phê bền vững. Kêu gọi các nhà đầu tư có tiềm lực, kinh nghiệm đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng và xây dựng các nhà máy chế biến, đóng gói, bảo quản các sản phẩm nông nghiệp, trung tâm chuyển giao kỹ thuật,... trong Khu Công nghiệp - Nông nghiệp Tân Phú, Khu nông nghiệp công nghệ cao Lâm Đồng...

- Tiếp tục đầu tư xây dựng mới, sửa chữa và nâng cấp các công trình cấp nước tập trung; triển khai có hiệu quả chương trình nước sạch, vệ sinh nông thôn. Đến năm 2020, tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt trên 90%.

- Tiếp tục huy động các nguồn lực, khuyến khích các thành phần kinh tế, tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư xây dựng phát triển kết cấu hạ tầng nông thôn. Bố trí vốn ngân sách nhà nước đối ứng cho đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn. Phấn đấu đến năm 2020 có ít nhất 100 xã (85,5% tổng số xã) đạt chuẩn nông thôn mới.

2.10. Về phát triển hạ tầng giáo dục đào tạo

Phát triển hạ tầng giáo dục, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục. củng cố và hoàn thiện mạng lưới trường lớp học theo quy hoạch; xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị trường học theo hướng đạt chuẩn quốc gia; hoàn thiện hệ thống trường dân tộc nội trú; đầu tư xây dựng mới trường chuyên cấp tỉnh tại thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc. Ưu tiên bố trí quỹ đất thu hút đầu tư xã hội hóa cơ sở giáo dục theo hướng chất lượng cao các địa bàn phát triển, khu dân cư tập trung.

Hoàn thiện cơ sở vật chất các trường cao đẳng và đại học theo quy hoạch và định hướng phát triển. Đến năm 2020 có 75 - 80% trường công lập đạt chuẩn quốc gia⁴, Trường cao đẳng nghề Đà Lạt đạt trường chất lượng cao có đủ năng lực đào tạo một số nghề cấp độ quốc tế, khu vực. Thực hiện liên kết với các tổ chức quốc tế, các trường đại học lớn, viện nghiên cứu có uy tín tham gia đầu tư, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ trong ngành du lịch, văn hóa.

⁴ Mầm non: 70 - 80% trường đạt chuẩn quốc gia; Tiểu học: 85 - 90% vào năm 2020 và tiến tới 90 - 95% trường đạt chuẩn quốc gia sau năm 2020; Giáo dục trung học 65 - 70% trường đạt chuẩn quốc gia.

2.11. Về hạ tầng y tế

Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất cho các cơ sở y tế; tăng cường đầu tư chiều sâu về thiết bị cho các bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh và các bệnh viện, trung tâm y tế tuyến huyện; hiện đại hóa các chuyên khoa của bệnh viện vệ tinh (*ung bướu, can thiệp tim mạch,...*) và 02 bệnh viện y học cổ truyền. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, chú trọng triển khai các dự án phòng chống dịch bệnh, y tế dự phòng, vệ sinh an toàn thực phẩm, quan tâm đầu tư cho y tế chuyên khoa sâu. Đẩy mạnh xã hội hóa, tạo điều kiện để các nhà đầu tư tham gia đầu tư xây dựng các bệnh viện chuyên khoa. Phần đầu vào năm 2020 có trên 80% trạm y tế xã, phường, thị trấn đạt chuẩn bộ tiêu chí quốc gia về y tế.

2.12. Về hạ tầng văn hóa, thể thao và du lịch

- Đầu tư phát triển theo kế hoạch và nhu cầu thực tế của xã hội, mang lại hiệu quả. Tăng cường đầu tư, hỗ trợ cơ sở vật chất, trang thiết bị hoạt động cho hệ thống thiết chế văn hóa thể thao cơ sở. Phần đầu đến năm 2020 có trên 90% thôn và 85,5% số xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới, 90% tổ dân phố và 80% phường, thị trấn trở lên đạt chuẩn văn minh đô thị.

- Phát triển hệ thống cơ sở lưu trú theo hướng chất lượng cao, gắn với phát triển các khu hội chợ triển lãm, hội nghị, hội thảo. Đến năm 2020, số phòng đạt chuẩn cao cấp chiếm khoảng 20% trong tổng số phòng của hệ thống lưu trú du lịch (*năm 2025 là 25%*) và chiếm 40% tổng số phòng đạt chuẩn từ 1 - 5 sao (*năm 2025 là 45%*). Đôn đốc đẩy nhanh tiến độ và đầu tư hoàn chỉnh các dự án thuộc lĩnh vực du lịch trên địa bàn....

- Hoàn thành đầu tư xây dựng hạ tầng Khu Văn hóa Thể thao và sân vận động 20.000 chỗ (*tại thành phố Đà Lạt*); phối hợp Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch đầu tư các hạng mục của Trung tâm huấn luyện thể thao quốc gia trong giai đoạn 2016 - 2020; thu hút đầu tư các hạng mục còn lại. Huy động xã hội hóa để tiếp tục hoàn thiện và hiện đại các trung tâm văn hóa thể thao tại các huyện, thành phố.

3. Giải pháp

3.1. Nâng cao chất lượng quy hoạch và quản lý, thực hiện quy hoạch

- Làm tốt công tác quy hoạch, quản lý nhà nước về quy hoạch, thực hiện rà soát, điều chỉnh các quy hoạch đã ban hành, đảm bảo đồng bộ với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng Tây Nguyên, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Lâm Đồng đến năm 2020, quy hoạch chung thành phố Đà Lạt và vùng phụ cận, thành phố Bảo Lộc và vùng phụ cận, các đô thị trong tỉnh.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quy hoạch (*đặc biệt là trong quản lý dữ liệu, đo đạc ảnh vệ tinh...*); thống nhất trong công tác quản lý nhằm tránh sự chồng chéo giữa các quy hoạch. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền và cung cấp thông tin; công khai các quy hoạch để nhân dân tham gia giám sát việc thực hiện quy hoạch và triển khai các dự án đầu tư.

3.2. Cải thiện môi trường đầu tư, đẩy mạnh cải cách hành chính

- Đồng bộ các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư; tiến hành rà soát các cơ chế, chính sách ưu đãi thu hút đầu tư, kịp thời điều chỉnh, bổ sung những cơ chế, chính sách không còn phù hợp; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, đơn giản

hóa, công khai, minh bạch, rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục hành chính nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất để thu hút các doanh nghiệp, nhà đầu tư trong và ngoài nước đầu tư xây dựng các lĩnh vực kết cấu hạ tầng của tỉnh.

- Đẩy mạnh việc quảng bá, xúc tiến đầu tư; ứng dụng công nghệ thông tin và phương pháp quản lý hiện đại trong xây dựng, quản lý và khai thác các công trình kết cấu hạ tầng.

3.3. Thu hút và sử dụng các nguồn vốn đầu tư có hiệu quả

- Huy động tối đa các nguồn vốn đầu tư, trong đó xác định nguồn vốn ngân sách nhà nước có vai trò quyết định, nguồn vốn xã hội hóa là cơ bản, chiếm tỷ trọng lớn trong đầu tư xây dựng và phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội. Tăng cường phối hợp với các Bộ, Ngành Trung ương bám sát kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 (*đã đăng ký với Chính phủ*). Vận dụng tốt các cơ chế, chính sách đặc thù theo Quyết định số 1528/QĐ-TTg để tranh thủ tối đa nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước và các nguồn lực của xã hội. Khai thác có hiệu quả quỹ đất, tạo nguồn vốn đầu tư phát triển hạ tầng ở các đô thị và xây dựng nông thôn mới. Phân bổ nguồn vốn hợp lý, có trọng tâm, trọng điểm đảm bảo đồng bộ, chất lượng và hiệu quả (*ưu tiên các công trình trọng điểm xác định trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X*).

- Thu hút mạnh các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, bảo đảm lợi ích của Nhà nước, nhà đầu tư và người dân. Khuyến khích đầu tư theo hình thức đối tác công - tư PPP (*BT, BOT...*), đầu tư trực tiếp của nước ngoài (*FDI*), tiếp tục tranh thủ các nguồn vốn ODA (*WB, ADB, JICA...*).

- Đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư trong các lĩnh vực giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa, thể thao, thông tin truyền thông, khoa học công nghệ và bảo vệ môi trường; huy động nguồn vốn của các doanh nghiệp, người dân trong việc tham gia đối ứng thực hiện các chương trình đầu tư của nhà nước, nhất là chương trình xây dựng nông thôn mới.

- Tăng cường quảng bá, xúc tiến đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi phát triển các thị trường vốn, phát triển các hình thức liên doanh, liên kết, góp vốn đầu tư.

3.4. Thực hiện đồng bộ các giải pháp về quản lý sử dụng đất đai, bồi thường giải phóng mặt bằng theo quy định

- Thực hiện đúng quy định của pháp luật về bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư trong tổ chức thực hiện các công trình, dự án hạ tầng. Xác định rõ trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền, nhất là UBND cấp huyện trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng bảo đảm tiến độ xây dựng các công trình, nhất là các dự án xây dựng hạ tầng giao thông.

- Hoàn chỉnh, phê duyệt và công bố quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2016 - 2020 và định hướng đến năm 2025. Có cơ chế, chính sách phù hợp xây dựng các đề án vừa tạo quỹ nhà, quỹ đất phục vụ cho công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư vừa tạo nguồn vốn cho đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng.

3.5. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đầu tư kết cấu hạ tầng

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước từ khâu quy hoạch đến tư vấn, thiết

kế, kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện các dự án đầu tư. Tiếp tục hoàn thiện các quy định về công tác lập, thẩm định, phê duyệt, giám sát và tổ chức thực hiện quy hoạch bảo đảm hiệu quả và có tính khả thi cao. Tăng cường công tác tư vấn, giám sát độc lập nhằm nâng cao chất lượng công trình; kiểm soát chặt chẽ suất đầu tư, rút ngắn tiến độ thực hiện để đưa vào khai thác, sử dụng và quản lý có hiệu quả.

- Hoàn thiện cơ chế phân cấp đầu tư, phân bổ nguồn vốn để phát huy tính chủ động, sáng tạo, đề cao trách nhiệm của chính quyền địa phương các cấp; bảo đảm sự quản lý thống nhất của các cấp, các ngành; tăng cường giám sát, kiểm tra, thanh tra của cơ quan chức năng kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi gây thất thoát, lãng phí, không đảm bảo chất lượng trong thi công các công trình, dự án hạ tầng; phát huy vai trò của nhân dân trong giám sát việc thi công, quản lý các công trình, dự án hạ tầng. Quan tâm công tác duy tu, bảo dưỡng, nhất là các công trình trọng điểm.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo cụ thể hoá việc thực hiện Nghị quyết này; kịp thời chỉ đạo giám sát, kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở việc thực hiện và định kỳ hàng năm sơ kết, báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết gửi Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Văn phòng Tỉnh ủy) để theo dõi, chỉ đạo.

2. Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn; các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh; các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy tổ chức phổ biến, quán triệt và xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết này, định kỳ hàng năm sơ kết, báo cáo kết quả thực hiện.

3. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch, hướng dẫn việc học tập, quán triệt Nghị quyết; đồng thời phối hợp với các cấp, ngành chức năng liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến, vận động việc thực hiện Nghị quyết một cách sâu rộng, hiệu quả.

4. Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể các cấp xây dựng nội dung, chương trình triển khai thực hiện Nghị quyết, bảo đảm mỗi đoàn viên, hội viên đều nhận thức sâu sắc phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh. Thực hiện tốt chức năng giám sát từ tỉnh đến cơ sở để đảm bảo việc sử dụng các nguồn vốn đúng mục đích, đạt hiệu quả cao nhất và việc triển khai các dự án theo đúng trình tự, quy định của pháp luật. *TK*

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Ban Kinh tế Trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chính phủ;
- TTTU, HĐND, UBND tỉnh;
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc;
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên;
- Lưu VPTU, TH.

**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**



Nguyễn Xuân Tiến